

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CH S, TỈNH G L**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 191/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Đăng Kh, sinh năm 1975; trú tại: Thôn P J, xã B Ng, huyện Ch S, tỉnh G L.

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; trú tại: Thôn P Jr, xã B Ng, huyện Ch S, tỉnh G L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đăng Kh và bà Nguyễn Thị Th có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 12/7/2001 tại Ủy ban nhân dân xã B Ng, huyện Ch S, tỉnh G L. Ông Kh và bà Th đều thừa nhận sau khi kết hôn, do bất đồng quan điểm sống nên ông bà thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm nhau, mạnh ai người nấy sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án ghi nhận thuận tình ly hôn. Tại buổi hoà giải, ông bà không đồng ý đoàn tụ gia đình, đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Kh và bà Th có 02 con chung là cháu Trần Thị Thúy H, sinh ngày 26/10/1999 và cháu Trần Thị Hồng Nh, sinh ngày 09/4/2002. Hiện các cháu đã lớn và tự lập được, nên ông Kh và bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Kh và bà Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đăng Kh và bà Nguyễn Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Ông Trần Đăng Kh và bà Nguyễn Thị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Kh và bà Th mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng mà ông bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số **0011125 ngày 01/12/2020** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch S, tỉnh G L. Ông Kh và bà Th đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ch S;
- Chi cục THADS huyện Ch S;
- UBND xã Bờ Ngoong, huyện Ch S tỉnh G L;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN